

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 75/2021/DS-ST

Ngày: 04-11-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tiền”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Quang

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên;

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST-DS ngày 29-6-2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn P; Địa chỉ: Số H, tổ M, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Hải; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Quang T và bà Phan Thị Đ; Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Vũ Văn P và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 13-4-2021, anh Vũ Văn P có cho ông Ngô Quang T và bà Phan Thị Đ vay số tiền 350.000.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay từ ngày 13-4-2021 đến ngày 23-4-2021, lãi suất vay là do hai bên thỏa thuận miệng là 2%/tháng nhưng nội dung này không ghi trong giấy vay. Khi vay tiền, giữa hai bên có lập giấy vay tiền đề ngày 13-4-2021 có đủ chữ ký của các bên. Sau khi vay tiền, ông Ngô Quang T và bà Phan Thị Đ đã trả nợ cho Ngân hàng nhưng không vay tiền lại để trả cho anh Vũ Văn P như đã cam kết, còn có hành vi tẩu tán tài sản để trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, anh Vũ Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Quang T và bà Phan Thị Đ phải liên đới trả cho anh Vũ Văn P số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn theo quy định của pháp luật là 20%/năm và tiền lãi quá hạn là 10%/năm.

2. Tòa án đã thực hiện tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn Ngô Quang T và Phan Thị Đ đến làm việc liên quan đến vụ án và cung cấp chứng cứ để chứng minh nhưng họ cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập và không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của họ.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: 01 giấy vay tiền ngày 13-4-2021; 01 bản phô tô Sổ hộ khẩu Bùi Thị M và Chứng minh nhân dân Vũ Văn P; 01 biên bản xác minh ngày 28-6-2021 của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người T hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với bị đơn Ngô Quang T và Phan Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người T hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn Ngô Quang T và Phan Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập, không cung cấp chứng cứ nên phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được và Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về số tiền nợ: Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là 01 giấy vay tiền ngày 13-4-2021 đã thể hiện rõ, ngày 13-4-2021 anh Vũ Văn P có cho ông Ngô Quang T và bà Phan Thị Đ vay số tiền 350.000.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay từ ngày 13-4-2021 đến ngày 23-4-2021. Ông T và bà Đ không có ý kiến gì phản đối các chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và lời khai của nguyên đơn. Từ những phân tích trên, căn cứ vào quy định tại Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P về việc buộc ông T và bà Đ phải liên đới trả cho anh P toàn bộ số tiền nợ gốc là 350.000.000.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Tại giấy vay tiền ngày 13-4-2021 không thể hiện lãi suất. Nguyên đơn khẳng định lãi suất vay hai bên thỏa thuận miệng là 2%/tháng nhưng nội dung này không ghi trong giấy vay. Bị đơn đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt nhưng không có ý kiến gì phản đối và cũng không có ý kiến tranh chấp về mức lãi suất. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng lời khai của nguyên đơn về việc các bên có thỏa thuận lãi suất vay 2%/tháng là sự thật và các bên không có tranh chấp về lãi suất. Lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, tương ứng là 24%/năm là cao hơn mức lãi suất quy

định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, anh P chỉ yêu cầu trả tiền lãi theo mức 20%/năm đối với tiền lãi trong hạn và 10%/năm đối với lãi suất quá hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tiền lãi trong hạn được tính từ ngày 13-4-2021 đến ngày 23-4-2021 là 10 ngày = 350.000.000 đồng x 0,055%/ngày x 10 ngày = 1.925.000 đồng; Tiền lãi quá hạn từ ngày 24-4-2021 đến ngày 04-11-2021 là 06 tháng 12 ngày = 350.000.000 đồng x 0,8333%/tháng x 06 tháng + 350.000.000 đồng x 0,0278%/ngày x 12 ngày = 18.666.900 đồng. Tổng cộng số tiền lãi là 20.594.000 đồng.

[4] Về số tiền phải trả: Ông Ngô Quang T và bà Phan Thị Đ phải liên đới trả cho anh Vũ Văn P toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 04-11-2021 là 370.594.000 đồng (350.000.000 đồng tiền gốc + 20.594.000 đồng tiền lãi).

[5] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Ngày 29-6-2021, Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “P tảo tài sản của người có nghĩa vụ”, biện pháp khẩn cấp tạm thời này sẽ được hủy bỏ khi có một trong những căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 288, Điều 357, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn P.

Buộc ông Ngô Quang T và bà Phan Thị Đ phải liên đới trả cho anh Vũ Văn P toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 04-11-2021 là 370.594.000 đồng (ba trăm bảy mươi triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) nợ lãi là 20.594.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 334/2021/QĐ-BPKCTT ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

Buộc ông Ngô Quang T và bà Phan Thị Đ phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 18.529.700 đồng (mười tám triệu năm trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm đồng); Hoàn trả lại cho anh Vũ Văn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

9.170.000 đồng (chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011994 ngày 29-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu HSVA, THADS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính